



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN
SAPLÁSTIC.JSC
NĂM 2018



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	3
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	4
4. Định hướng phát triển	7
5. Các rủi ro.....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính trong năm 2018:.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2018	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
6.1 Nguyên vật liệu:.....	15
6.2 Tiêu thụ năng lượng:.....	15
6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ các qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	16
6.4 Chính sách liên quan đến người lao động.....	16
6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:.....	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	18
❖ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm	19
2. Tình hình tài chính	20
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	23
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. Hội đồng quản trị	24
2. Ban Kiểm soát.....	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	27
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	28

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0302272627 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 19/11/2018
- Vốn điều lệ: 251.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 251.200.000.000 đồng
- Trụ sở chính : Lô II – 2B, Cụm V, Nhóm Công nghiệp II, Khu Công nghiệp Tân Bình, Đường số 10, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : (028) 3816 2765 – (028) 3816 2766 – (028) 3816 2767
- Số fax : (028) 3815 5262
- Website : www.saplastic.com.vn
- Email : info@saplastic.com.vn
- Mã cổ phiếu : SPP

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2001 – 2003: Khởi đầu

Khởi đầu: Tiền thân Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Sài Gòn là Công ty TNHH Bao Bì Nhựa Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 16/04/2001 (sau này được chuyển đổi thành Công ty cổ phần vào ngày 28/08/2007). Dưới sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty là những cán bộ chủ chốt có tâm huyết, nhiều kinh nghiệm trong ngành bao bì nhựa màng ghép phức hợp và có trình độ quản lý giỏi đã mạnh dạn đầu tư nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm bao bì nhựa mềm màng ghép phức hợp với thương hiệu SAPLASTIC vào thị trường bao bì Việt Nam.

Tháng 07/2001: SAPLASTIC đặt viên gạch đầu tiên khởi công công trình xây dựng nhà máy trên khu đất có diện tích 5.208m² tọa lạc tại Khu Công nghiệp Tân Bình.

Năm 2002 – 2003: qua hơn 2 năm xây dựng nhà máy, tháng 02/2003 công trình xây dựng nhà máy hoàn thành và đưa vào sử dụng cùng lúc với việc nhập dần máy in và ghép tự động hiện đại, bắt đầu cho giai đoạn sản xuất sản phẩm bao bì công nghệ cao của SAPLASTIC.

Sản phẩm công nghệ đầu tay được công ty nghiên cứu thành công với các sản phẩm bao bì nhựa mềm màng ghép phức hợp mang tính cạnh tranh cao và được nhiều khách hàng lớn ủng hộ.

Năm 2004 – 2009: Phát triển

Năm 2004: Công ty chiếm được ưu thế trên thị trường bao bì nhựa và đã có được tín nhiệm của khách hàng lớn, thân thiết, mở đầu cho giai đoạn phát triển lớn mạnh trên thị trường, doanh số năm 2004 cũng tăng đáng kể.

Năm 2005: là năm Công ty nhay vọt về doanh số, doanh thu tăng gấp hơn 02 lần so

với năm 2004. Sản phẩm của Công ty được nhiều khách hàng lớn như Vinacafé, Acecook, Nestlé đặt hàng. Đặc biệt Công ty nghiên cứu và sản xuất thành công mặt hàng túi nhỏ của Vinacafé, mặt hàng này trước đây chưa có doanh nghiệp nào trong nước sản xuất được, Vinacafé phải đặt hàng ở Singapore và Hàn Quốc. Trong năm 2005 này, Công ty Vinacafé đã chuyển một phần đơn hàng đặt ở Singapore chuyển sang đặt hàng tại SAPLASTIC.

Năm 2006: Công ty đã vinh dự đón nhận 2 chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2000 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 : 2004 của tổ chức chứng nhận TUV của Cộng hòa Liên Bang Đức. Đây là một thành quả lao động to lớn của tập thể Công ty SAPLASTIC và cũng là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Công ty.

Năm 2007: Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần và phát hành thành công cổ phiếu cho hai cổ đông chiến lược là Vietnam Holding và Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển để đầu tư mở rộng và phát triển sản xuất. Cũng trong năm 2007, Công ty đạt chứng chỉ An toàn thực phẩm theo HACCP do Viện tiêu chuẩn Anh Quốc (BSI) chứng nhận và nâng cấp Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Năm 2008: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán SPP.

Năm 2009: Công ty tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm 2.500.000 cổ phần phổ thông theo hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược.

Năm 2010 – 2018: Khẳng định

Năm 2010: Công ty đã phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 2:1 để tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.

Năm 2011: Công ty đã phát hành thành công 3.500.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh. Đồng thời trong năm 2011, Công ty chính thức hoàn thiện hệ thống phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Ngày 09/12/2011 SAPLASTIC đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty và vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng III do Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trao tặng.

Năm 2012: Công ty bước vào giai đoạn tăng trưởng vượt trội về doanh thu, lợi nhuận, trong năm Công ty tiếp tục cho ra đời các dòng sản phẩm mới phục vụ trong ngành thủy hải sản, nông sản... phát triển mạng lưới đại lý tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, kết nối mạng lưới tiêu thụ khắp cả nước.

Năm 2013: mặc dù là một năm khó khăn về vốn kinh doanh, nhưng khối sản xuất kỹ thuật đã khai sinh ra dòng sản phẩm đặc thù có giá bán tốt và biên lợi nhuận cao là: Túi đun quá nhiệt (retort bag) cho các khách hàng Vifon, Masan; Màng nắp cốc sữa chua

(Lidding cup) cho Mộc Châu, Quốc Tế và đặc biệt là Vinamilk. Sự tiến triển trong quá trình đặt hàng từ Vinamilk, Nestlé, Unilever mang đến doanh thu và đẳng cấp chất lượng cao cho thương hiệu SAPLASTIC, ghi nhận cho những thành tích, nỗ lực cố gắng không ngừng của tập thể SAPLASTIC.

- **Năm 2014:** Giai đoạn kéo dài suy thoái kinh tế toàn cầu làm ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành bao bì nhựa nói riêng, SAPLASTIC cũng là một trong những công ty chịu ảnh hưởng bởi sự suy thoái của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, do chất lượng sản phẩm vượt trội, đáp ứng yêu cầu rất cao của khách hàng và cung cấp dịch vụ tốt. Công ty vẫn giữ được một số lượng lớn khách hàng như Vinacafe, Acecook, Vifon, Nestle, Uniben, Công ty CP Việt Nam... Thương hiệu của công ty đã được một số khách hàng quốc tế biết đến và cùng hợp tác phát triển.

- **Năm 2015, 2016:** Công ty thực hiện thành công đề án tái cơ cấu tài chính, tăng cường nguồn vốn lưu động để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Trong năm 2016, Công ty đã phát hành thành công 1.076.674 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 125 tỷ đồng lên 135,77 tỷ đồng.

Giai đoạn này nền kinh tế bùng nổ các giao dịch mua bán, sáp nhập các công ty đầu ngành để mở rộng thị trường, cũng như tăng cường khả năng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp làm mức độ cạnh tranh trở nên khắc nghiệt và khó khăn hơn khi có nhiều doanh nghiệp nước ngoài với nguồn lực tài chính mạnh, đầu tư công nghệ hiện đại tham gia vào ngành thông qua các thương vụ M&A. Tuy nhiên, SAPLASTIC với lợi thế về chất lượng vẫn duy trì những khách hàng lớn và đã phát triển thêm một số khách hàng mới như: Nutifood, IDP, ViệtSín, Thực phẩm Ánh Hồng,... Từ những khó khăn, thách thức giai đoạn suy thoái kinh tế, một lần nữa Công ty đã khẳng định được bản lĩnh và thương hiệu SAPLASTIC trên thị trường bao bì nhựa Việt Nam.

- **Năm 2017:** Công ty tăng vốn lên 174,88 tỷ đồng từ việc chia cổ tức năm 2015 & 2016 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

- **Tháng 9 năm 2018:** Công ty tăng vốn điều lệ lên 251,2 tỷ đồng từ việc trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bao bì màng ghép phức hợp, bao bì nhựa, bao bì giấy và bao bì kim loại.

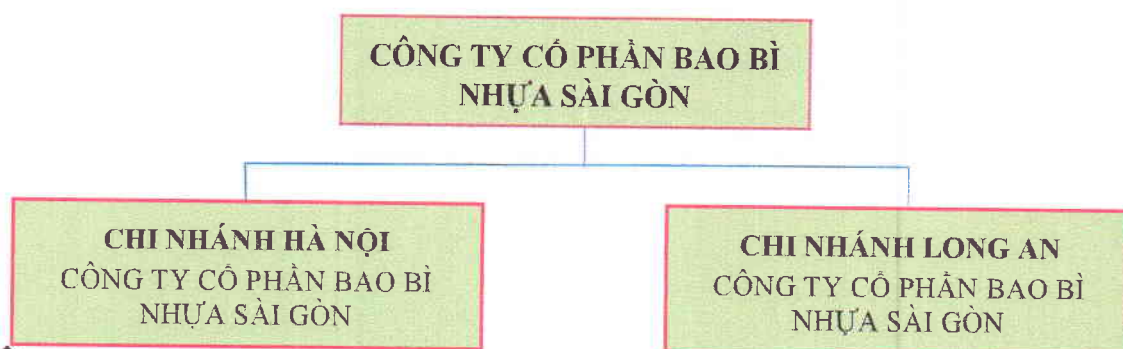
- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn sản phẩm nhựa, nguyên liệu từ nhựa; Mua bán vật tư phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản.
- + Sản xuất sản phẩm từ plastic. Sản xuất bao bì màng ghép phức hợp, bao bì nhựa.
- + Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất bao bì kim loại.

- + Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Các dịch vụ giáo dục khác.
- + Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết sản xuất bao bì giấy.
- + Tư vấn hoạt động quản lý. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý.
- + Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Dịch vụ giáo dục mang tính mang tính kỹ thuật và hướng nghiệp sau trung học.
- + Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng, máy văn phòng, máy dụng cụ dùng cho mọi vật liệu, thiết bị và dụng cụ đo lường, máy móc thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp thương mại hàng hải.
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho bãi.

Địa bàn kinh doanh: Thị trường Miền Nam vẫn là địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty. Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên toàn quốc thông qua kênh phân phối bán hàng của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội và Tỉnh Long An. Trong tương lai, Công ty có kế hoạch khai thác và phát triển thị trường tại những khu vực có nhiều tiềm năng cũng như cơ hội phát triển như miền Trung (trong đó lấy Thành phố Đà Nẵng làm trọng tâm), miền Đông Nam Bộ (trục Biên Hòa - Vũng Tàu làm trọng tâm), khu vực miền Tây Nam Bộ, khu vực Hà Nội và các tỉnh vùng ven. Các thị trường đem lại doanh thu cao hoặc có biên lợi nhuận lớn sẽ được ưu tiên triển khai kế hoạch phát triển.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



Trụ sở chính

Địa chỉ : Lô II – 2B, Cụm V, Nhóm Công nghiệp II, Khu Công nghiệp Tân Bình, Đường số 10, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Chi nhánh:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Sài Gòn – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2, Khâm Thiên Building, 193 – 195 Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.



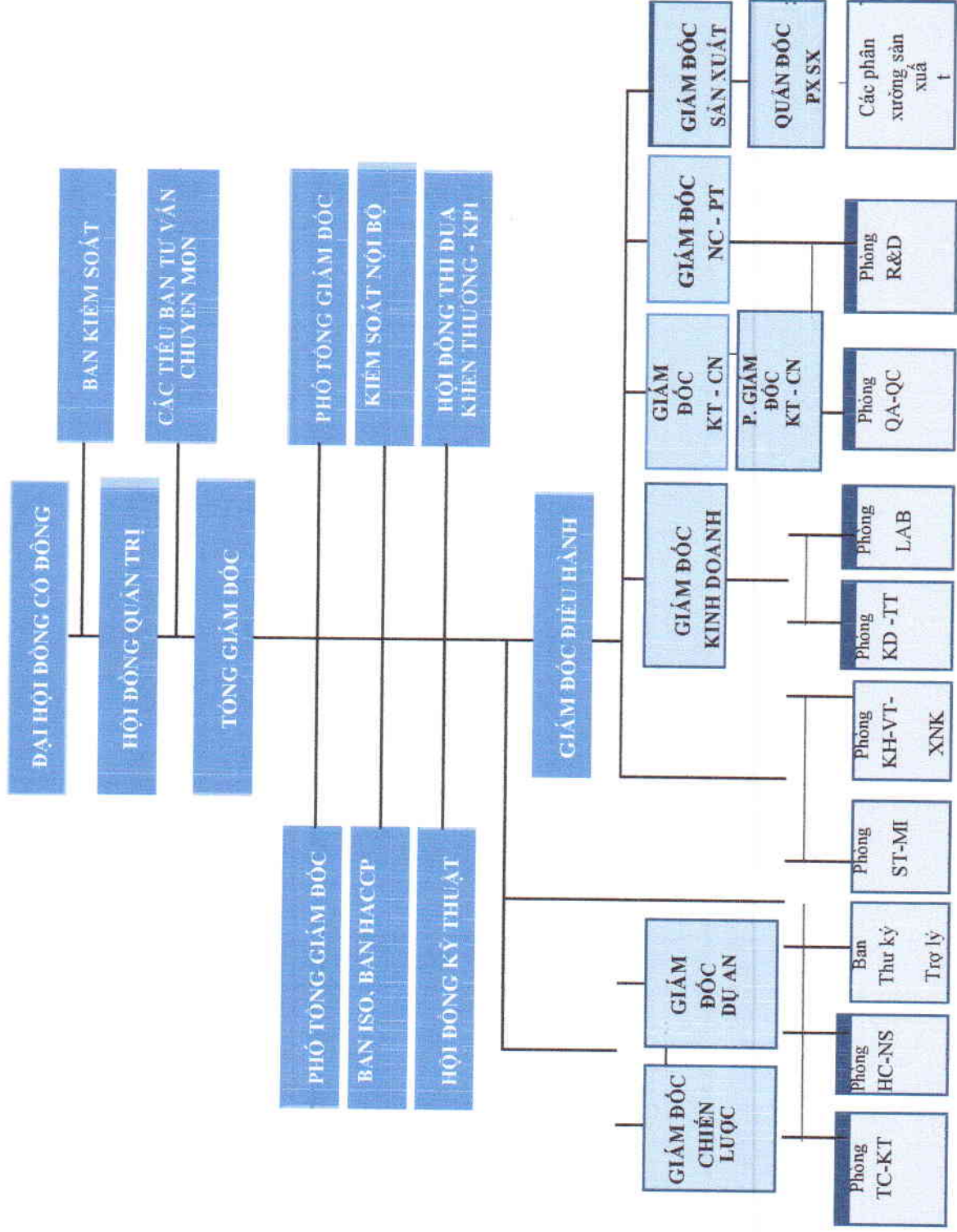
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Sài Gòn – Chi nhánh Long An

Địa chỉ: Lô G10 – G11, Đường số 5, Khu Công nghiệp Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ,
Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.



Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo qui định của pháp luật Việt Nam, chức năng và quyền hạn các bộ phận quản lý cấp cao của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty là cơ sở chi phối mọi hoạt động của công ty.



❖ Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

✦ Mục tiêu chính

Sứ mệnh: Góp phần chủ yếu thúc đẩy sự phát triển bền vững, khẳng định chất lượng và sức mạnh của thương hiệu bao bì Việt Nam trên không chỉ tại thị trường khu vực Đông Nam Á mà còn vươn xa khắp khu vực châu Á.

Tầm nhìn từ năm 2020 đến năm 2030, Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên quyết tâm xây dựng Công ty Saplastic JSC trở thành một tập đoàn nhựa đa ngành lớn mạnh và tự chủ về kinh tế, trên cơ sở phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường thiên nhiên và lợi ích xã hội.

✦ Chiến lược tổng thể trung và dài hạn

➤ **Định vị thương hiệu sản phẩm:** Bằng việc hoạch định chiến lược marketing năng động, phù hợp và tận dụng tốt nguồn lực Công ty, đồng thời tiến hành cơ cấu và cơ cấu lại các dòng sản phẩm theo hướng tối ưu, Công ty hướng đến việc tối đa hoá lợi nhuận cũng như đóng góp các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho xã hội và cộng đồng.

➤ **Phát triển chất lượng sản phẩm:** Công ty định hướng chiến lược sản xuất những sản phẩm cao cấp trong lĩnh vực bao bì nhựa, lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm và lấy công nghệ hiện đại làm nền tảng cho sự phát triển.

➤ **Xây dựng và phát triển văn hoá Saplastic:** dựa trên nền tảng nguồn nhân lực năng động sáng tạo, chuyên môn cao. Xây dựng một tác phong chuyên nghiệp, tất cả vì lợi ích cao nhất của khách hàng. Xây dựng tư tưởng quản trị tiên tiến trong cộng đồng cán bộ, công nhân viên Saplastic.

➤ **Tăng cường tự chủ tài chính:** Công ty liên tục tiến hành cải tiến, nâng cấp nhà máy, dây chuyền sản xuất với mong muốn nâng cao chất lượng, tăng cường hiệu quả đồng thời cắt giảm chi phí. Công tác nghiên cứu và phát triển luôn được Ban Lãnh đạo ưu tiên đầu tư, thúc đẩy nhằm phát minh, cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, tạo bước tiến đột phá về chất lượng sản phẩm. Không ngừng củng cố mối liên kết Nhà cung cấp – Tổ chức – Khách hàng, hợp tác chặt chẽ trong việc chuyển giao công nghệ mới từ các nguyên vật liệu được tăng cường tính năng giảm độc hại và hỗ trợ khách hàng tối đa hoá năng suất và ổn định chất lượng sản phẩm. Áp dụng Lean Production vào công tác sản xuất nhằm loại bỏ các lãng phí, hợp lý hoá quy trình sản xuất, ngăn ngừa sai lỗi ngay từ khâu đầu tiên. Liên tục cập nhật, vận dụng các hệ thống quản trị tiên tiến, xây dựng môi trường làm việc nhằm thu hút nguồn nhân lực, mời gọi nhân tài, gia tăng hiệu quả và hiệu suất các quá trình hoạt động trong chuỗi giá trị của Saplastic.

✦ Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Saplastic luôn đặt mục tiêu kinh doanh đi đôi với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Đặt trọng tâm vào công tác xã hội cũng như chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể CB – CNV tại Công ty. Công ty tiếp tục liên hệ thường xuyên với địa phương, khu công nghiệp, Hội chữ thập đỏ để tìm hiểu thông tin về những hoạt động xã hội, cũng như tổ chức những chương trình khám chữa bệnh cho cán bộ nhân

viên, xây dựng nhà tình thương, vận động toàn Công ty đóng góp “Quỹ Vì Người nghèo”, cứu trợ lũ lụt, ủng hộ các hộ dân nghèo...

5. Các rủi ro

❖ Rủi ro về kinh tế

Theo số liệu thống kê của Tổng Cục Thống kê, tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) Việt Nam năm 2017 đạt 6,81%, so với năm 2016 là 6,21%, mức tăng trưởng này vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2016, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Chi tiêu GDP trong nước 9 tháng đầu năm 2018 đạt 6,98%, điều này cho thấy nền kinh tế tiếp tục giữ được đà tăng trưởng, đồng thời, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng năm 2018.

Các chuyên gia kinh tế nhận định nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng cao và ổn định trong các năm tới, tuy nhiên các yếu tố bên ngoài có thể gây ảnh hưởng như chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc, xuất hiện xu hướng bảo hộ mậu dịch, giá dầu thế giới tăng bất thường có thể xảy ra các yếu tố bất lợi cho nền kinh tế như lãi suất và lạm phát tăng cao, biến động tăng giảm bất thường về tỷ giá hối đoái... sẽ ảnh hưởng tới tăng trưởng ổn định kinh tế trong nước, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm sẽ tạo lực cản đến hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển của các doanh nghiệp.

❖ Rủi ro về pháp luật

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách kinh tế - xã hội của một quốc gia ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển kinh tế từng ngành nói chung và doanh nghiệp trong ngành nói riêng. Hiện nay ngành nhựa là một trong những ngành công nghiệp được Chính phủ ưu tiên phát triển thành ngành kinh tế mạnh, tuy nhiên chính sách về xuất nhập khẩu nguyên liệu hạt nhựa, chính sách phát triển nguyên vật liệu trong nước đang trong quá trình hoàn thiện, nên ảnh hưởng đến việc hạ giá thành đầu vào cho ngành nhựa, gây khó khăn cho Công ty trong việc chủ động nguồn nguyên liệu và giảm chi phí đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống vĩ mô, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi và hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi về chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

❖ Rủi ro đặc thù

- Rủi ro về tỷ giá hối đoái và biến động giá nguyên vật liệu: Tỷ giá hối đoái là một trong những yếu tố quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành nhựa nói chung và Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn nói riêng. Thông thường chi phí nguyên liệu sản xuất của các doanh nghiệp nhựa chiếm tỷ trọng từ 75-80% trong cơ cấu chi phí, tuy nhiên nguồn nguyên liệu ngành nhựa vẫn phải nhập khẩu tới 80% nguyên liệu đầu vào và giá nhựa nguyên liệu nhập khẩu thường biến động tương ứng với sự thay đổi của giá dầu thế giới cũng như biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái. Do phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, các doanh nghiệp nhựa Việt Nam thường phải duy trì mức tồn kho nguyên liệu lớn để đảm bảo duy trì sản xuất, khiến các doanh nghiệp chịu rủi



ro về chi phí tài chính tăng, chịu rủi ro tác động từ diễn biến giá nguyên liệu thế giới và biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái USD/VND do nhập khẩu phải thanh toán bằng ngoại tệ.

- Lãi suất cho vay của hệ thống ngân hàng: Trong nền kinh tế, lãi suất là yếu tố rất nhạy cảm đối với biến động của nền kinh tế; hơn nữa, nó là công cụ trong việc thực hiện chính sách tài chính tiền tệ của Chính phủ. Vì vậy, rủi ro lãi suất là rủi ro xuất hiện thường xuyên trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ **Rủi ro quản trị công ty**

Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro quản trị luôn được Công ty chú trọng đào tạo, nâng cao các kỹ năng quản trị đối với đội ngũ quản trị cấp cao và cấp trung. Vận dụng các chính sách phát triển hài hòa giữa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị, Công ty luôn tuân thủ các qui định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

❖ **Rủi ro về môi trường**

Ô nhiễm môi trường, khí thải là điều không thể tránh khỏi của nền công nghiệp nói chung và ngành hóa dầu nói riêng. Ô nhiễm môi trường đối với sản phẩm nhựa là rất lớn, trung bình để phân hủy một sản phẩm nhựa thường mất một khoảng thời gian khá dài, ví dụ như một túi nhựa sẽ mất khoảng 400 năm để phân hủy do đặc tính bền dai của polymer. Do đó, tính về lâu dài thì môi trường là yếu tố được quan tâm hơn cả, Công ty luôn chú trọng đầu tư nghiên cứu các sản phẩm thân thiện với môi trường và luôn đáp ứng các tiêu chí đặt ra về bảo vệ môi trường của cả xã hội cũng như yêu cầu đặt ra của Chính phủ sẽ tạo điều kiện tốt hơn cho Công ty trong hoạt động về sau.

❖ **Rủi ro khác**

Các rủi ro như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện so với kế hoạch 2018			So với năm 2017		Tỷ lệ % tăng trưởng 2018/2017
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2017	Năm 2018	
Tổng doanh thu	1.250	1.104	88,32%	1.047	1.104	+5,44%
Lợi nhuận sau thuế	26,40	12,44	47,12%	21,57	12,44	-42,33%

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 26,404 tỷ đồng được xây dựng trên mức vốn 251,2 tỷ đồng sau khi Công ty chốt danh sách cổ đông ngày 21/09/2018 thực hiện phát hành thêm 7.631.289 cổ phiếu để chi trả 10% cổ tức bằng cổ phiếu và 35% cổ phiếu

thường từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty. Vốn điều lệ theo kế hoạch năm 2018 của Công ty tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/4/2018 là 227,353 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2017.

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng doanh thu thuần là 1.104.848.361.218 đồng, đạt 88,32% so với kế hoạch năm 2018; lợi nhuận sau thuế là 12.439.554.212 đồng, đạt 47,12% so với kế hoạch. Lợi nhuận trong năm giảm mạnh do giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí quản lý tăng so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Bà Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	49.770	0,20%
2	Ông Dương Quốc Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.556.774	6,20%
3	Ông Dương Đức Chính	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0	0,0%
4	Ông Dương Thái Bình	Thành viên HĐQT	56.028	0,22%
5	Ông Hoàng Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,0%

Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ông Dương Quốc Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.556.774	6,20%
2	Bà Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	49.770	0,20%
3	Ông Dương Đức Chính	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0	0,0%
4	Ông Đinh Văn Tuấn	Quyền Kế toán trưởng	0	0,0%

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành: xem tại Phụ lục I đính kèm

Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

🌿 **Thống kê về nhân sự:**

Stt	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	354	100%
1	Trình độ trên đại học	4	1%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	58	16%
3	Trình độ trung cấp	25	7%
4	Công nhân kỹ thuật	167	47%
5	Lao động phổ thông	100	28%
II	Theo giới tính	354	100%
1	Nam	284	80.2%
2	Nữ	70	19.8%

(Tính đến ngày 31/12/2018)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	2018/2017
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	người	333	354	106%
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	8.681.000	8.772.000	105%

(Tính đến ngày 31/12/2018)

Từ những ngày đầu thành lập, số lượng cán bộ công nhân viên chỉ khoảng hơn 10 người, hiện nay, số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty 354 người, trong đó nhiều cán bộ nhân viên đạt trình độ trên đại học, đại học. Lực lượng công nhân kỹ thuật chiếm 47% tổng số CBCNV là những công nhân lành nghề, có phẩm chất và kỹ thuật tốt.

Trong quá trình phấn đấu hết mình của cả tập thể, Saplastic không ngừng đào tạo sâu sắc về nhân sự, đồng bộ hóa Cán bộ Kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao, liên tục cải tiến mẫu mã hàng hóa cho phù hợp với máy móc thiết bị để tạo chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng. Nhờ đó, Công ty đã có được vị trí và thị phần trên thương trường cũng như uy tín của Công ty ngày càng vững chắc.

SAPLASTIC chủ trương xây dựng và áp dụng một chính sách “Đúng người – Đúng việc và đạt hiệu quả”. Với sự giám sát và quan tâm sát sao, kịp thời của Ban Lãnh đạo, cùng chính sách nhân sự linh hoạt, mềm dẻo quan tâm đến lợi ích, nhu cầu nhỏ nhất của từng cán bộ, nhân viên lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

✦ Tình hình đầu tư dự án

Theo Dự kiến triển khai Chiến Lược giai đoạn 2017 - 2020, lãnh đạo Saplastic đã triển khai **Giai đoạn Tiền khả thi** các Dự Án lớn nhằm mục tiêu đưa vị thế thương hiệu Saplastic thành **Người dẫn đầu thị trường**, đa dạng hóa ngành nghề và phát triển theo Chiến lược đa lĩnh vực: Hóa nhựa, Đầu tư, Tài chính, Thương mại và Địa ốc với các Kế hoạch Chủ lực:

- Mua cổ phần của Khách hàng VIP, tham gia quá trình quản trị thương hiệu hướng đến liên minh, liên kết chặt chẽ trong kinh doanh để đảm bảo đầu ra của các Dự án.
- Mở rộng quy mô sản xuất đầu tư thêm Nhà Máy Saplastic Long An với tổng giá trị đầu tư khoảng 1.000 tỷ đồng, nhằm thúc đẩy mạnh việc tăng trưởng doanh thu chạm mức 2.000 tỷ đồng/năm theo lộ trình phát triển dài hạn của công ty.

Trong năm 2018, Công ty đã lập hồ sơ đăng ký chào bán ra công chúng và nộp cho UBCKNN hoàn tất thủ tục chào bán ra công chúng để huy động vốn cho Dự án này theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018. Dự kiến vào giữa quý 2/2019 sẽ hoàn tất thủ tục pháp lý về hồ sơ chào bán chứng khoán.

✦ **Tình hình hoạt động các công ty con, công ty liên kết:** Không có

4. Tình hình tài chính trong năm 2018:

a) Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.153.313.321.941	1.175.789.074.348	+1,95%
2	Doanh thu thuần	1.047.184.650.254	1.104.848.361.218	+5,51%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.508.540.044	17.618.231.954	-33,54%
4	Lợi nhuận khác	995.472.452	(638.844.615)	N/A
5	Lợi nhuận trước thuế	27.504.012.496	16.979.387.339	-38,27%
6	Lợi nhuận sau thuế	21.572.268.497	12.439.554.212	-42,34%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	78,58%	201,94%	156,97%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	DVT	2017	2018
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,01	0,95
-	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,48	0,40

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Stt	Chỉ tiêu	DVT	2017	2018
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,76	0,76
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	3,24	3,55
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,08	2,04
-	Doanh thu thuần/tổng tài sản	vòng	0,91	0,94
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,06	1,13
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	9,73	4,95
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,87	1,06
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,53	1,59

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2018

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phát hành: 25.120.000 cổ phần
- +/- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.120.000 cổ phần
- +/- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	-	0,00%	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	-	0,00%	-	-	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu 5% vốn CP trở lên)	4.616.747	18,38%	3	-	3
	- Trong nước	4.616.747	18,38%	3	-	3
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-



SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

4	Công đoàn Công ty	2.902	0,01%	1	1	-
	- Trong nước	2.902	0,01%	1	1	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	536.200	2,13%	1	1	-
6	Cổ đông khác	19.964.151	79,48%	867	12	855
	- Trong nước	19.912.785	79,27%	858	10	848
	- Nước ngoài	51.366	0,20%	9	2	7
TỔNG CỘNG		25.120.000	100,00%	872	14	858
Trong đó : - Trong nước		25,068,634	99,80%	863	12	851
- Nước ngoài		51,366	0,20%	9	2	7

Danh sách cổ đông công ty chốt ngày 21/09/2018 do VSD cung cấp.

- Cổ đông lớn từ 5% trở lên tại ngày 31/12/2018:

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Dương Quốc Thái	B2-07 Lô S18-1, KP Mỹ Thái 3, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	1.556.774	6,20%
2	Lưu Thị Minh Hằng	B2-07 Lô S18-1, KP Mỹ Thái 3, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	1.572.998	6,26%
3	Lưu Thị Minh Hằng	B2-07 Lô S18-1, KP Mỹ Thái 3, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM.	1.572.998	6,26%
4	Nguyễn Quang Đức	CTCP Bao Bì Nhựa Sài Gòn, Số 10, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP HCM.	1.486.975	5,92%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 21/09/2018 Công ty thực hiện phát hành thêm 7.631.289 cổ phiếu để chi trả 10% cổ tức bằng cổ phiếu và 35% cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2018 của Công ty.

Chi tiết như sau:

- + Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2017 là: 1.695.156 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu phát hành cổ phiếu thưởng là: 5.933.231 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu phát hành cổ phiếu thưởng cho công đoàn là: 2.902 cổ phiếu

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Giao dịch bán cổ phiếu quỹ: 536.200 cổ phiếu quỹ được Công ty đăng ký bán theo phương thức khớp lệnh, với giá thị trường từ ngày 15/10/2018 đến ngày 06/11/2018 theo Nghị quyết HĐQT số 05/NQ/HĐQT ngày 31/08/2018 và Công văn chấp thuận của UBCKNN số 6686/UBCK-QLCB ngày 01/10/2018 để cơ cấu nguồn vốn.
 - Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2018 là: 251.200.000.000 đồng
 - Số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết là: 25.120.000 cổ phần
- Chi tiết tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU	Vốn đầu tư CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ ĐTPT	Quỹ khác thuộc vốn CSH	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
1. Số đầu năm	174.887	61.933	(12.174)	3.539	2.723	41.282	272.191
Tăng vốn	76.312	-	-	-	-	-	76.312
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	12.439	12.439
Tăng khác	-	-	-	1.078	-	-	1.078
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	(21.266)	(21.266)
Giảm khác	-	(69.140)	12.174	-	-	-	-
2. Số cuối năm	251.200	(7.207)	-	4.618	2.723	32.456	283.789

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Sự phát triển của ngành nhựa, bao bì ngoài sự an toàn, tiện dụng trong việc đóng gói sản phẩm, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của con người nhưng lại dẫn đến các hệ lụy về ô nhiễm môi trường lâu dài trên toàn cầu, đối với quốc gia có nền kinh tế đang phát triển, trọng trách về bảo vệ môi trường luôn được quan tâm. Đối với doanh nghiệp, việc thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và hướng tới cộng đồng là nhân tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty. Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Sài Gòn luôn tuân thủ các quy định về yêu cầu về bảo vệ môi trường, xử lý các giai đoạn trong và sau sản xuất đáp ứng sản phẩm đầu ra chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

6.1 Nguyên vật liệu:

Công ty quản lý nguồn nguyên vật liệu hợp lý, sử dụng tiết kiệm hiệu quả, vật liệu sản xuất được đưa vào tái chế vừa tiết kiệm vừa có lợi cho môi trường xã hội.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

Nước dùng trong sản xuất là nước sạch. Nước thải sinh hoạt được Công ty sử dụng trạm xử lý tiên tiến, quy trình xử lý nước thải luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty luôn chú trọng vấn đề tiêu thụ điện, tiết kiệm năng lượng và không ngừng tìm tòi, nghiên cứu để tìm ra các giải pháp tiết kiệm điện năng khả thi đồng thời nâng cao ý thức chấp hành của cán bộ công nhân viên cũng như đội ngũ lãnh đạo trong việc sử dụng tiết kiệm điện.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

➤ Chính sách lương thưởng:

➤ Về tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng cán bộ nhân viên và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực trình độ cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương, thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn. Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng người lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với công ước 29 của ILO.

➤ Về đào tạo

Công ty rất coi trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên, luôn tạo môi trường học tập và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên mời các đơn vị tư vấn, các Công ty có chức năng đến Saplastic để hướng dẫn, tập huấn những kiến thức cần thiết, giới thiệu và tổ chức CBCNV dự các lớp tập huấn, các khóa học ngắn hạn cũng như hỗ trợ học phí và thời gian. Đối với một số vị trí chủ chốt Công ty tài trợ học phí và những chi phí khác với những khóa học/chương trình phục vụ cho nhu cầu công việc. Công tác đào tạo là rất cần thiết giúp người lao động có điều kiện hoàn thiện vốn kiến thức của mình nhằm phục vụ cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Nhân viên khi làm việc tại Saplastic được luân chuyển nhiều vị trí để hiểu rõ công việc khi đứng từ nhiều góc độ, sẽ giúp nhân viên hiểu rõ hơn mục tiêu của công việc mình làm và yêu cầu của công đoạn sau trong chuỗi chất lượng. Kế hoạch đào tạo chi tiết của từng bộ phận được từng phòng ban gửi đến hàng quý, được bộ phận phụ trách nhân sự và Ban Lãnh đạo xem xét để lựa chọn những chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo và hỗ trợ kinh phí. Các chương trình đào tạo xong phải được sự đánh giá chất lượng và báo cáo lên cho Ban lãnh đạo. Đây cũng là một trong những yếu tố để dựa vào đó Ban Lãnh đạo xem xét đề bạt thăng tiến cũng như phân công công việc, chế độ lương bổng phù hợp với năng lực nhân viên.

➤ Về lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách trọng nhân tài, lương thưởng, đề bạt cũng được Ban Lãnh đạo xem xét cẩn thận. Công ty bắt đầu áp dụng hình thức trả lương theo kết quả công việc (Key Performance Index). Thời gian định kỳ là vào mỗi tháng sẽ được đánh giá và xem xét KPI của CB-CNV. Sau mỗi lần đánh giá, KPI được cập nhật cho phù hợp với thực tế công việc cũng như mặt bằng lương của xã hội, đảm bảo chính sách đãi ngộ tốt cũng như “Đúng người - Đúng việc và đạt hiệu quả”.

Các chính sách về lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ người lao động tại Công ty :

- Ngoài tham gia BHXH và BHYT bắt buộc, Công ty còn đài thọ toàn bộ chi phí Bảo hiểm sức khỏe tai nạn con người cho CBCNV toàn Công ty.
- Hỗ trợ vật chất hoặc trợ cấp toàn bộ chi phí hoặc từng phần chỗ ở cho hầu hết CBCNV ngoại tỉnh làm việc tại Saplastic.
- Với chính sách và kinh phí của Công ty, Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa với các Cơ quan, Đơn vị bạn. Đặc biệt đã thành lập được đội bóng đá nghiệp dư riêng của Saplastic và thường xuyên thi đấu giao lưu với một số Đơn vị, Công ty bạn.
- Hàng năm, Saplastic đều áp dụng Tháng lương thứ 13 ngoài luật định nhằm cải thiện thêm đời sống vật chất của CBCNV, chưa kể việc thưởng bình bầu xếp hạng A, B, C để thưởng thêm vào các ngày Lễ hoặc cuối năm, thưởng thâm niên.
- Saplastic cũng thường xuyên tổ chức và đài thọ chi phí cho CBCNV toàn Công ty đi tham quan, du lịch, nghỉ mát ít nhất 1 lần/năm, tối thiểu 02 ngày/lần/năm.

➤ Về môi trường công việc

Các nhân viên được tiếp cận với môi trường làm việc hiện đại, công bằng, năng động và lành mạnh. Người lao động làm việc 8 tiếng/ngày hoặc làm theo ca 8 tiếng, tất cả các nhân viên đều có cơ hội được phát huy tối đa khả năng sáng tạo và vốn kiến thức hiểu biết. Các cuộc họp giao ban được diễn ra định kỳ để phổ biến công việc cũng như giải quyết kịp thời, nhanh chóng những vấn đề phát sinh. Ban Lãnh đạo Công ty chủ trương xây dựng hệ thống thông tin hiệu quả, nhanh chóng, đảm bảo được tính trung thực, phổ biến, chính xác tạo môi trường làm việc hiệu quả phục vụ tốt cho công tác sản xuất, kinh doanh.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

➤ Văn hóa doanh nghiệp

Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp được Công ty rất chú trọng và xem là tài sản vô giá trong quá trình phát triển bền vững. Với chính sách và kinh phí của Công ty, Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong doanh nghiệp thông qua các phong trào hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa với các Cơ quan, Đơn vị bạn.

➤ Trách nhiệm cộng đồng

Mặc dù mải miết với tốc độ sản xuất, nhưng Saplastic không quên đặt nặng kế hoạch vào những trọng tâm công tác xã hội và phong trào, cũng như chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể CBCNV tại Công ty. Công ty thường xuyên liên hệ với địa

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

phương, khu công nghiệp, Hội chữ thập đỏ để tìm hiểu thông tin về những hoạt động xã hội, cũng như tổ chức những chương trình tài trợ, ủng hộ các nạn nhân, người nghèo...

Một số hoạt động xã hội tiêu biểu của Công ty:

- Các công tác từ thiện do địa phương hoặc Khu Công nghiệp vận động.
- Cứu trợ lũ lụt, hỗ trợ hộ dân nghèo hàng năm do UBND Quận Tân Phú phát động.
- Hỗ trợ trao học bổng cho Sinh viên nghèo hiếu học của Trường Đại Học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học Yersin Đà Lạt...
- Tham gia các hoạt động Đoàn Thanh niên cùng công tác từ thiện, đi bộ hưởng ứng phong trào do địa phương hay Ban Quản lý các KCN và KCX Thành phố Hồ Chí Minh vận động.

Không phụ lòng phần đầu mệt mỏi của cả tập thể, con tàu Saplastic đã có uy tín trong ngành, có sự tin nhiệm đến cấp Thành phố, được trao tặng Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Công thương và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố khen tặng tập thể Saplastic trong nhiều năm liền là một minh chứng. Đó là một sự khuyến khích, động lực để Saplastic không ngừng phấn đấu hoàn thiện và vươn cao sự phát triển của mình.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Ban Tổng Giám Đốc luôn ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng định hướng và kế hoạch đề ra.

Một số chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện so với kế hoạch 2018			So với năm 2017		Tỷ lệ % tăng trưởng 2018 so với 2017
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2017	Năm 2018	
Tổng doanh thu	1.250	1.104	88,32%	1.047	1.104	+5,44%
Lợi nhuận sau thuế	26,40	12,44	47,12%	21,57	12,44	-42,33%

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 26,404 tỷ đồng được xây dựng trên mức vốn 251,2 tỷ đồng sau khi Công ty chốt danh sách cổ đông ngày 21/09/2018 thực hiện phát hành thêm 7.631.289 cổ phiếu để chi trả 10% cổ tức bằng cổ phiếu và 35% cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty. (Vốn điều lệ theo kế hoạch năm 2018 của Công ty tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/4/2018 là 227,353 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2017).

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng doanh thu thuần là 1.104.848.361.218 đồng, đạt 88,32% so với kế hoạch năm 2018; lợi nhuận sau thuế đạt 12.439.554.212 đồng, đạt 47,12% so với kế



hoạch. Lợi nhuận trong năm giảm mạnh do giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí quản lý tăng.

❖ **Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản kinh doanh của công ty trong năm**

Các nhân tố thuận lợi

- Là đơn vị đầu tiên ở Việt Nam sở hữu phòng thí nghiệm về lĩnh vực bao bì đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025, thực hiện ba chức năng: Nghiên cứu và phát triển; Kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản xuất; Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất. Đã góp phần đáng kể trong việc tạo niềm tin cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng yêu cầu kỹ thuật cao, chuẩn xác và công ty đa quốc gia.
- Vị thế và thương hiệu của Công ty đã có chỗ đứng trên thị trường. Đặc biệt về chất lượng, mẫu mã sản phẩm luôn được nâng cao, nhiều khách hàng tuy chưa có hợp đồng mua bán với Công ty nhưng cũng đã có mối quan hệ rất trân trọng.
- Công ty có đội ngũ nhân viên có chuyên môn trong việc bán hàng, có sự tư vấn về kỹ thuật ngành bao bì mềm phức hợp cho khách hàng.
- Công ty có đội ngũ nhân lực Kỹ thuật có chuyên môn đủ khả năng để giải quyết các vấn đề về kỹ thuật cao.
- Sản phẩm của Công ty cung cấp có chất lượng tốt và giá cả phù hợp.

Các nhân tố khó khăn

- Hầu hết các loại nguyên vật liệu của ngành chưa sản xuất được trong nước hoặc sản xuất được nhưng chất lượng thấp, không phù hợp với tiêu chuẩn yêu cầu của SAPLASTIC, do đó SAPLASTIC chủ yếu nhập nguyên vật liệu từ nước ngoài, điều này đã dẫn đến một số khó khăn trong sản xuất cũng như lượng vốn lưu động cần thiết để thanh toán các đơn hàng. Ngoài ra, điều này cũng có ảnh hưởng nhất định đến sự chủ động của SAPLASTIC trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Việc đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ mới để đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như dự trữ nguyên vật liệu để đảm bảo ổn định sản xuất luôn đòi hỏi vốn lớn. Do đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tình hình tài chính có nhiều khó khăn. Đây là một trong những khó khăn lớn nhất của SAPLASTIC trong thời điểm hiện tại;
- Giá nguyên vật liệu trên thị trường luôn đi theo xu hướng tăng trong thời gian qua, ngược lại, do cạnh tranh gay gắt, giá sản phẩm tại thị trường trong nước hầu như không tăng, hoặc tăng với tốc độ chậm hơn nguyên vật liệu;
- Máy móc thiết bị có xu hướng giảm dần công suất do ảnh hưởng bởi yếu tố độ bền theo tuổi thọ;
- Quy mô sản xuất giới hạn khiến SAPLASTIC chưa thể đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, nhất là các đơn hàng lớn;
- Sự chuyển đổi chính sách của các đối thủ cạnh tranh, nhắm vào các hàng hóa có tỷ suất lợi nhuận cao (túi nhôm và mạ nhôm, túi dầu ...) là những mặt hàng đang là thế mạnh của SAPLASTIC;

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình vốn, tài sản

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2018
- Tài sản ngắn hạn	871.038.796.850	822.740.548.475
- Tài sản dài hạn	282.274.525.091	353.048.525.873
Tổng cộng tài sản	1.153.313.321.941	1.175.789.074.348

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2018
I. Nợ phải trả	881.121.807.852	891.999.288.622
- Nợ ngắn hạn	842.033.166.708	866.267.185.665
- Nợ dài hạn	39.088.641.144	25.732.102.957
II. Vốn chủ sở hữu	272.191.514.089	283.789.785.726
- Vốn đầu tư của CSH	174.887.110.000	251.200.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	61.933.365.000	(7.207.609.570)
- Cổ phiếu quỹ	(12.174.202.270)	-
- Quỹ đầu tư phát triển	3.539.620.982	4.618.234.407
- Quỹ khác thuộc vốn CSH	2.723.079.102	2.723.079.102
- LNST chưa phân phối	41.282.541.275	32.456.081.787
Cộng nguồn vốn	1.153.313.321.941	1.175.789.074.348

b) Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu :

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	401.589.909.468	340.113.491.204
Phải thu ngắn hạn khách hàng	233.523.905.230	97.622.284.197
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.143.927.587	21.885.417.501
Phải thu ngắn hạn khác	36.952.666.345	36.952.666.345
Phải thu về cho vay ngắn hạn	129.446.617.798	191.123.593.471

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.477.207.492)	(7.470.470.310)
II. Các khoản phải thu dài hạn	2.135.625.106	2.019.692.740
Phải thu dài hạn khác	2.135.625.106	2.019.692.740
Tổng cộng	403.725.534.574	342.133.183.944

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I. Nợ ngắn hạn	842.033.166.708	866.267.185.665
Phải trả người bán ngắn hạn	142.326.520.707	93.765.216.874
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	300.008.662	21.864.369.473
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.862.008.531	6.865.279.387
Phải trả người lao động	5.810.526.000	7.060.897.438
Chi phí phải trả ngắn hạn	169.461.000	330.612.319
Phải trả ngắn hạn khác	12.658.769.220	16.560.688.122
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	673.382.011.734	715.357.720.923
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.523.860.854	4.462.401.129
II. Nợ dài hạn	39.088.641.144	25.732.102.957
Phải trả người bán dài hạn	17.956.061.700	2.210.661.700
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21.132.579.444	23.521.441.257

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

a) Mục tiêu

Hiện nay thị trường Bao bì tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung cạnh tranh gay gắt từ những doanh nghiệp có tiềm lực lớn ở trong nước và nước ngoài. Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn cũng không nằm ngoài quy luật cạnh tranh đó. Để giữ vững và không ngừng mở rộng thị phần, phát triển Công ty ngày một vững chắc, Ban lãnh đạo đã đề ra kế hoạch sản xuất và kinh doanh cụ thể trong năm 2019 như sau:

- Doanh thu thuần: 800 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 9,6 tỷ đồng

b) **Giải pháp thực hiện**

❖ **Duy trì và phát triển các khách hàng cũ**

- Tiếp tục khai thác tối đa nguồn hàng từ những nhóm khách hàng có sẵn trên, đặc biệt là những khách hàng lớn mà Saplastic chưa cung cấp hết sản lượng như: Công ty Acecook, Công ty Vinacafe Biên Hòa, Vinamilk, Biscafun, Công ty Nestle, Pepsico, Masan, Nuti Food...
- Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ khách hàng nhằm tăng cường uy tín của Công ty.
- Duy trì những chính sách hậu mãi đối với những khách hàng lâu năm và có sản lượng lớn.
- Thực hiện phân loại các khách hàng theo từng nhóm để tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nhằm mang lại sự thoả mãn cao nhất cho khách hàng.
- Cơ cấu các ngành hàng nhằm đảm bảo doanh số và sản lượng cho Công ty:
 - Tập trung phát triển các nhóm hàng có tỷ suất lợi nhuận cao như : Cà phê (Vinacafe, Trung Nguyên, Nestle...); Sữa (Vinamilk, Mộc Châu, TH True-milk, IDP...); Bột giặt (Unilever, P&G...); Thuốc trừ sâu, nông dược (Bayer, BVTV An Giang, Syngenta...), túi PA thùy hải sản, đông lạnh...
 - Có những chính sách ưu đãi đối với những mặt hàng mà Công ty còn dư năng suất nhằm đảm bảo các máy đều hoạt động.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan giải quyết khiếu nại của khách hàng nhanh chóng và hiệu quả: Khi có sự phản ánh của khách hàng về chất lượng thì phải lập tức cử cán bộ Kỹ thuật, QC đến làm việc trực tiếp với khách hàng để tìm hiểu, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục nhằm thỏa mãn tốt nhất trong thời gian sớm nhất cho khách hàng.

❖ **Xây dựng các khách hàng mới**

- Nghiên cứu thật kỹ mọi vấn đề về một khách hàng mới như: Sản lượng của từng sản phẩm, khả năng thanh toán, đối thủ cạnh tranh...
- Phát triển khách hàng, khai thác các khách hàng tiềm năng đã có sẵn mối quan hệ.
- Tập trung khai thác các ngành hàng, khách hàng có tiềm năng về bao bì và khả năng thanh toán tốt:
 - Bột giặt: Công ty Unilever, Đại Việt Hương, Colgate Palmolive.
 - Thuốc bảo vệ thực vật và Dược: Công ty Sygneta, ADC, Traphaco, Công ty Dược Miền Nam, Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam...
 - Thực phẩm: Nestle (bao bì cấp I), Pepsi (Snack POCA), Công ty Thực phẩm Nhà Bè, Công ty thực phẩm Bốn Mùa...
 - Thùy hải sản : Công ty Thùy sản Út Xi, Công ty Vĩnh Hoàn...

➤ **Giải pháp đối với mục tiêu phát triển hình ảnh thương hiệu Saplastic**

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng, đẩy mạnh công tác truyền thông, tham gia hội chợ triển lãm...

- Chuẩn hóa bộ nhận diện thương hiệu gồm: Thư báo giá, Catalogue, Brochure...
- **Mục tiêu chuyên nghiệp hóa dịch vụ khách hàng và đội ngũ nhân viên bán hàng.**
 - Tăng cường tăng suất thăm viếng, chăm sóc khách hàng. Quy định tăng suất thăm viếng của các nhân viên kinh doanh mỗi tháng ít nhất 3 lần/tháng.
 - Tìm hiểu những sự kiện quan trọng của khách hàng để có kế hoạch tặng quà có ý nghĩa như ngày thành lập công ty, sinh nhật...
 - Đào tạo, kiểm tra thường xuyên nhân viên kinh doanh về kiến thức sản phẩm để đảm bảo nhân viên bán hàng thông thạo kiến thức sản phẩm như những nhân viên kỹ thuật, dẫn đến việc tư vấn khách hàng sẽ hiệu quả cao nhất.
- **Các vấn đề khác**

Kế hoạch nhân sự: việc hoạch định, phân bổ nhân sự sẽ được điều chỉnh và sắp xếp phù hợp với năng lực, khả năng của từng cán bộ, nhân viên. Trong năm 2017, Công ty cần tuyển dụng thêm đội ngũ nhân viên cho bộ phận Kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 26,404 tỷ đồng được xây dựng trên mức vốn 251,2 tỷ đồng sau khi Công ty chốt danh sách cổ đông ngày 21/09/2018 thực hiện phát hành thêm 7.631.289 cổ phiếu để chi trả 10% cổ tức bằng cổ phiếu và 35% cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty. (Vốn điều lệ theo kế hoạch năm 2018 của Công ty tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/4/2018 là 227,353 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2017).

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng doanh thu thuần là 1.104.848.361.218 đồng, đạt 88,32% so với kế hoạch năm 2018; lợi nhuận sau thuế đạt 12.439.554.212 đồng, đạt 47,12% so với kế hoạch. Lợi nhuận trong năm giảm mạnh do giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí quản lý tăng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản

trị ➤ **Kế hoạch năm 2019**

Về mục tiêu kế hoạch

- Doanh thu thuần: 800 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 9,6 tỷ đồng



Định hướng

Tái cấu trúc toàn diện các Phòng Ban Phân Xưởng với tiêu chí:

- Năng động, linh hoạt trước mọi tình huống biến động đầu vào: giá vật tư nguyên liệu, áp lực của Đối thủ cạnh tranh, áp lực của khách hàng và áp lực tự thân SPP (sự tăng trưởng).
- Xây dựng hoàn chỉnh Kế Hoạch Bộ phận với phương thức mới: số hóa tỷ lệ cao và áp dụng phân tích định lượng một cách chặt chẽ.
- Xây dựng một cách minh bạch và cụ thể các Đơn vị Kinh Doanh Chiến Lược (SBU) đối với các phân khúc sản phẩm truyền thống (Màng ghép Al-foil, màng sữa tắm dầu gội, màng thủy sản), sản phẩm nghiên cứu và sản phẩm khai thác lợi nhuận cao (Màng nắp cốc PP, PS, HDPE, bao bì phục vụ ngành y tế và dược phẩm, bao bì thuốc nông dược).
- Mục tiêu của Định hướng này là hình thành nên một cấu trúc thị phần với chi phí hợp lý và thu lợi nhuận cao.
- Áp dụng đánh giá năng suất và thực hiện các Chương trình năng suất, bước đầu là Lean Production, tạo căn bản vững chắc cho việc áp dụng Kiểm Soát năng Suất Toàn Diện (TPM).

📌 Kế Hoạch 5 năm 2019 - 2023

- Đa dạng hóa sản phẩm: hướng đến đầu tư toàn diện để sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực bao bì Y tế, Nông nghiệp, Giống – cây trồng, Dược phẩm và màng xuất khẩu.
- Chuyên môn hóa công nghệ theo xu hướng nghiên cứu chuyên sâu một (hay nhiều) loại sản phẩm mục tiêu.
- Tái cấu trúc triệt để nhằm xây dựng Một Chuỗi cung ứng tối ưu.
- Phát triển và tăng trưởng thị phần tại các Khu vực Miền Trung (Lấy Đà Nẵng làm trọng tâm, Miền Đông Nam Bộ (lấy trục Biên Hòa – Vũng Tàu làm trọng tâm), Khu vực Tây Nam Bộ (Long Xuyên – Cần Thơ làm trục phát triển chính), Khu vực Hà Nội và lân cận, chỉ khai thác các thị trường doanh thu cao hoặc biên lợi nhuận lớn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Bà Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	07	100%	

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
2	Ông Dương Quốc Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	07	100%	
3	Ông Dương Đức Chính	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	07	100%	
4	Ông Dương Thái Bình	Thành viên HĐQT	07	100%	
5	Ông Hoàng Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	07	100%	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ban điều hành, các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty được Tổng Giám đốc chỉ đạo sát sao, kịp thời. Công tác quản lý điều hành được thực hiện tốt.
- Trong năm 2018, trên cơ sở Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 28/04/2018, HĐQT đã đề ra phương hướng hoạt động, chính sách phát triển kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ thông qua các quyết định, nghị quyết của HĐQT.
- Từng thành viên HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công. Thường xuyên giám sát công việc điều hành của Tổng Giám đốc, trao đổi, nắm bắt thông tin, thực hiện tốt vai trò quản trị, phát triển mở rộng thị trường, đầu tư cơ sở vật chất, hợp tác quốc tế, phát triển nguồn nhân lực.

c) Nghị quyết HĐQT trong năm 2018

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	17/05/2018	Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017, phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu thưởng cho tổ chức công đoàn.
2	02/NQ-HĐQT	14/06/2018	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	21/08/2018	Thông qua việc dùng hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2018 đối với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt; Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán TPP là đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty.
4	04/NQ-HĐQT	27/08/2018	Thông qua việc không hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Bao bì Nhựa Sài Gòn.
5	05/NQ-HĐQT	31/08/2018	Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ.
6	06/NQ-HĐQT	01/10/2018	Về việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
7	073/NQ-HĐQT	25/12/2018	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT quản lập đã tham gia 100% các cuộc họp HĐQT, đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.

e) Hoạt động các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

f) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ Quản trị Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ
1	Dương Quốc Thái	Phó CT HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
2	Nguyễn Hồng Tuấn	TV HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
3	Dương Văn Xuyên	TV HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
4	Dương Thái Bình	TV HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
5	Trần Thị Bích	TV BKS	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
6	Lê Duyên Anh	TV BKS	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”

2. Ban Kiểm soát

a) Danh sách Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự
1	Bà: Nguyễn Thị Minh Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát	02	100%
2	Bà: Đỗ Thị Nghiêu	Thành viên	02	100%
3	Ông: Lê Duyên Anh	Thành viên	02	100%

✦ **Tóm tắt lý lịch ban kiểm soát:** Xem tại Phụ lục III đính kèm.

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

Năm 2018, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2018 bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác trong Công ty;
- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của công ty;
- Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2018;
- Thực hiện một số công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, quy định của Điều lệ và pháp luật.

✦ Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm

Lần 1: Thực hiện công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2017.

Lần 2: Thực hiện công tác soát xét cả năm 2017.

✦ Về sự phối hợp hoạt động giữa các Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông đã giao phó. Trong năm 2018, theo đề nghị của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc là 7.053.834.778 đồng.

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2017)		Lý do tăng, giảm (mua, bán)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Dương Thị Thu Hương	CT HĐQT	1.295.594	7,64%	49.770	0,20%	Bán
2.	Dương Thái Bình	TV HĐQT	337.065	1,99%	56.028	0,22%	Bán
3.	Nguyễn Thị Minh Thảo	T.BKS	502.580	2,96%	116	0,00%	Bán
4.	Hoàng Ngọc Tiến	TV HĐQT	15.000	0,09%	0	0,00%	Bán
5.	Huỳnh Quốc Khanh	NCLQ	511.550	3,02%	72	0,00%	Bán
6.	Hoàng Ngọc Đạt	NCLQ	294.360	1,74%	0	0,00%	Bán

a) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

b) **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác Quản trị công ty theo quy định Quy chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty được đăng tải trên website <http://saplastic.com.vn> và được đính kèm theo Báo cáo này.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		822.740.548.475	871.038.796.850
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1	767.629.449	721.207.738
1. Tiền	111		767.629.449	721.207.738
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2	3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.000.000.000	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		340.113.491.204	401.589.909.468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	3	97.622.284.197	233.523.905.230
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4	21.885.417.501	4.143.927.587
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5	36.952.666.345	36.952.666.345
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	6.a	191.123.593.471	129.446.617.798
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	7	(7.470.470.310)	(2.477.207.492)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	8	478.695.834.268	445.876.469.198
1. Hàng tồn kho	141		478.695.834.268	445.876.469.198
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		163.593.554	19.851.210.446
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	163.414.554	19.851.031.446
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		179.000	179.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		353.048.525.873	282.274.525.091
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.019.692.740	2.135.625.106
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	6.b	2.019.692.740	2.135.625.106
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		214.152.320.051	243.019.132.736
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	109.661.390.854	137.291.748.973
- Nguyên giá	222		321.598.261.251	321.483.261.251
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(211.936.870.397)	(184.191.512.278)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	4.954.579.856	6.120.363.356
- Nguyên giá	225		6.897.552.356	6.897.552.356
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(1.942.972.500)	(777.189.000)
3. Tài sản cố định vô hình	227	11	99.536.349.341	99.607.020.407
- Nguyên giá	228		100.760.286.425	100.760.286.425
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.223.937.084)	(1.153.266.018)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP. HCM

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	9	133.925.108.810	31.483.274.020
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		133.925.108.810	31.483.274.020
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.951.404.272	5.636.493.229
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	2.951.404.272	5.636.493.229
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.175.789.074.348	1.153.313.321.941

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		891.999.288.622	881.121.807.852
I. Nợ ngắn hạn	310		866.267.185.665	842.033.166.708
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15a	93.765.216.874	142.326.520.707
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	21.864.369.473	300.008.662
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	6.865.279.387	4.862.008.531
4. Phải trả người lao động	314		7.060.897.438	5.810.526.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	330.612.319	169.461.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	16.560.688.122	12.658.769.220
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14.a	715.357.720.923	673.382.011.734
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.462.401.129	2.523.860.854
12. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		25.732.102.957	39.088.641.144
1. Phải trả người bán dài hạn	331	15.b	2.210.661.700	17.956.061.700
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14.b	23.521.441.257	21.132.579.444
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		283.789.785.726	272.191.514.089
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	283.789.785.726	272.191.514.089
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		251.200.000.000	174.887.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		251.200.000.000	174.887.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(7.207.609.570)	61.933.365.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	(12.174.202.270)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.618.234.407	3.539.620.982
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.723.079.102	2.723.079.102

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP. HCM

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	32.456.081.787	41.282.541.275
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20.016.527.575	19.710.272.778
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	12.439.554.212	21.572.268.497
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.175.789.074.348	1.153.313.321.941

Người lập biểu



Trần Trung Kiên

Kế toán trưởng



Đinh Văn Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đương Quốc Thái



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP. HCM

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1	1.106.700.011.886	1.049.542.608.288
2. Các khoản giảm trừ	02	2	1.851.650.668	2.357.958.034
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		1.104.848.361.218	1.047.184.650.254
4. Giá vốn hàng bán	11	3	975.501.633.342	925.383.989.876
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		129.346.727.876	121.800.660.378
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4	1.726.895.557	1.116.450.425
7. Chi phí tài chính	22	5	74.654.661.345	57.518.790.777
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		74.245.423.576	57.266.379.347
8. Chi phí bán hàng	24	8.a	10.939.312.428	17.916.765.814
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8.b	27.861.417.706	20.973.014.168
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		17.618.231.954	26.508.540.044
11. Thu nhập khác	31	6	331.873.697	1.625.265.972
12. Chi phí khác	32	7	970.718.312	629.793.520
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(638.844.615)	995.472.452
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		16.979.387.339	27.504.012.496
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10	4.539.833.127	5.931.743.999
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		12.439.554.212	21.572.268.497
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	11	634	1.524
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-



Người lập biểu

Trần Trung Kiên

Trần Trung Kiên

Kế toán trưởng

Đình Văn Tuấn

Đình Văn Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Dương Quốc Thái

Dương Quốc Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP. HCM

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Phương pháp trực tiếp
Năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	1.315.132.585.780	1.154.299.753.885
. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(1.235.650.464.853)	(1.079.705.856.542)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(42.113.989.000)	(49.137.619.500)
. Tiền lãi vay đã trả	4	(75.835.118.912)	(57.227.391.347)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(4.320.975.471)	(3.909.568.674)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	117.807.033.121	125.798.098.128
. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(123.718.413.208)	(70.863.708.699)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(48.699.342.543)	19.253.707.251
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(122.040.256.982)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		
. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.732.000.000)
. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.956.635.552	1.098.590.214
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.956.635.552	(138.673.666.768)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	2.424.557.700	
. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
. Tiền thu từ đi vay	33	1.771.974.116.606	968.925.793.808
. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.724.953.988.300)	(843.977.713.486)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(2.655.557.304)	(6.510.249.515)
. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	46.789.128.702	118.437.830.807
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	46.421.711	(982.128.710)
. Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	721.207.738	1.703.408.239
. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(71.791)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	767.629.449	721.207.738

Người lập biểu



Trần Trung Kiên

Kế toán trưởng



Đinh Văn Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Dương Quốc Thái

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



A. Huynh

ThS. Dương Thị Thu Hương

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ThS. Dương Thị Thu Hương

Phụ lục I

TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Stt	Thành viên	Chức vụ	Lý lịch
1	Ông: Dương Quốc Thái	Tổng Giám đốc (Phó Chủ tịch HĐQT)	<p>Ngày tháng năm sinh: 31/10/1973 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ văn hóa: Giáo sư Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Toán Lý, Tiến sĩ Khoa học Sở hữu cổ phần: 1.556.774 cổ phần (tỷ lệ 6,20%) Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1996 – 1997: Công tác tại phòng XNK và Đầu tư Công ty Vifon - 1998 – 2001: Chủ tịch HĐQT Công ty Bao bì Tín Thành (Batico) - 2001 – 2007: Tổng Giám Đốc Công ty Saplastic SJC - 2007 – 2011: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Saplastic SJC - 2012 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Saplastic SJC
2	Ông: Dương Đức Chính	Phó Tổng Giám đốc (Phó Chủ tịch HĐQT)	<p>Ngày tháng năm sinh: 24/02/1969 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ văn hóa: Giáo sư Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khoa học Sở hữu cổ phần: Không có Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1996 – 2001: Cán bộ phòng Tiếp thị Xi nghiệp Lương thực Thực phẩm Miliket - 2001 – 2010: Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn - 2011 – 2012: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Saplastic - 2012 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

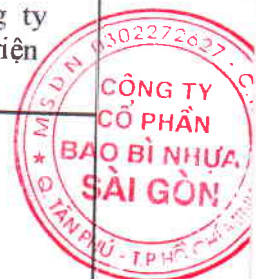
<p>3</p>	<p>Bà: Dương Thị Thu Hương</p>	<p>Phó Tổng Giám đốc (Chủ tịch HĐQT)</p>	<p>Ngày tháng năm sinh: 19/11/1964 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ văn hóa: Thạc sĩ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Sở hữu cổ phần: 49.770 cổ phần (tỷ lệ 0,20%) Quá trình công tác: - 1986 – 1999: Nhiếp ảnh gia (Nghệ danh Việt Hương) - 2000 – 2001: Quản lý phòng tạo mẫu và Quản đốc Phân xưởng Công ty Batico. - 2001 – 2006: Quản lý Phòng tạo mẫu và Quản đốc Phân xưởng Công ty Saplastic - 2007 – 2012: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic - 2012 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic</p>
<p>4</p>	<p>Ông: Đinh Văn Tuấn</p>	<p>Quyền Kế Toán Trưởng</p>	<p>Ngày tháng năm sinh: 1981 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ văn hóa: Đại học Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán Sở hữu cổ phần: không có Quá trình công tác: - 2002 – 2014: Công ty Cổ phần Kon Hà Nừng - 2014 – 2016: Kiểm soát nội bộ Công ty Saplastic - 2017 đến nay: Q. Kế toán trưởng Công ty Saplastic</p>

(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2018)

Phụ lục II

TÓM TẮT LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lý lịch
1	Bà: Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
2	Ông: Dương Quốc Thái	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
3	Ông: Dương Đức Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
4	Ông: Dương Thái Bình	Thành viên HĐQT	<p>Ngày tháng năm sinh: 13/12/1965 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ văn hóa: Cử nhân Trình độ chuyên môn: Bác sĩ Y khoa Sở hữu cổ phần: 56.028 cổ phần (tỷ lệ 0,22%)</p> <p>Quá trình công tác: - 1997 – 2002: Bác sĩ đa khoa Bệnh viện Quận 10 - 2003 – 2006: Bác sĩ khoa cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy - 2007 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Saplastic – Bác sĩ Khoa Cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy</p>
5	Ông: Hoàng Ngọc Tiên	Thành viên HĐQT	<p>Ngày tháng năm sinh: 01/11/1963 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ văn hóa: Tiến sĩ Trình độ chuyên môn: Tài chính – Ngân hàng Sở hữu cổ phần: không có</p> <p>Quá trình công tác: - 1996 – 1998: Phó giám đốc Ngân hàng NN&PTNT tỉnh Lâm Đồng - 1998 – 2004: Phó giám đốc Công ty Cho thuê tài chính II - NHNo&PTNTVN - 2004 – 2010: Giám đốc Chi nhánh NHNo&PTNT Phú nhuận - 2010 – 2013: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cho thuê tài chính II – NHNo & PTNT VN - Tháng 6/2013 đến tháng 9/2015: Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính II -</p>



SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

			<p>NHNo&PTNT VN kiêm Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên vàng bạc đá quý TP.HCM- NHNo&PTNT VN</p> <p>- Tháng 6/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Saplastic</p>
--	--	--	---

(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2018)

Phụ lục III

TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Lý lịch
1	Bà: Nguyễn Thị Minh Thảo	Trưởng Ban Kiểm Soát	<p>Ngày tháng năm sinh: 17/11/1984 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ văn hóa: Đại học Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Sở hữu cổ phần: 116 cổ phần (tỷ lệ 0,0%)</p> <p>Quá trình công tác: -2006 – 2017: Công tác tại Công ty Cổ phần Màng Bao Bì Vinh Nam Phát -2017 – nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Saplastic</p>
2	Bà: Đỗ Thị Nghiêu	Thành viên	<p>Ngày tháng năm sinh: 20/10/1947 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ văn hóa: Đại học Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Sở hữu cổ phần 840.884 cổ phần (tỷ lệ 3,35%)</p> <p>Quá trình công tác: - 1965 – 1980: Công tác tại Nhà máy Chế tạo biến thế Hà Nội - 1981 – 1982: Công tác tại Báo Lao động, Hà Nội - 1983 – 1996: Công tác tại Cơ quan thường trực Báo Lao Động, TP. HCM - 1997 – 2004: Giám đốc Công ty TNHH Quảng cáo Nam Hải Nam, Giám đốc Công ty TNHH Vương Phúc - 2005 – 2006: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Màng Bao Bì Vinh Nam Phát - 2007 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Saplastic - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Vinh Nam Phát</p>

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

3	Ông: Lê Duyên Anh	Thành viên	<p>Ngày tháng năm sinh: 29/11/1969 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Sinh học Viện Hàn lâm Khoa học Uzbekistan, Liên Xô cũ - Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học Preston Sở hữu cổ phần: không có Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1997-2004: Trưởng Phòng xúc tiến Trung tâm Kỹ Thuật tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng 3 (QUATEST 3) - 2004 – 2007: Giám đốc điều hành Công ty TUV Rheinland Việt Nam - 2007 – 2009: Tổng Giám đốc Viện Tiêu chuẩn Anh – Việt Nam - 2009 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Saplastic - Tổng Giám đốc Viện Tiêu chuẩn Anh – Việt Nam
---	--------------------------	------------	--

(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2018)